

KẾ HOẠCH

Triển khai phát triển năng lực số và giáo dục an toàn mạng toàn diện trong các cơ sở giáo dục phổ thông năm học 2026-2027

Thực hiện Thông tư số 02/2025/TT-BGDĐT ngày 24/01/2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định Khung năng lực số cho người học; Công văn số 3456/BGDĐT-GDPT ngày 27/6/2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) về hướng dẫn triển khai thực hiện Khung năng lực số cho học sinh phổ thông và học viên giáo dục thường xuyên; Công văn số 6206/BGDĐT-GDPT ngày 14/9/2026 của Bộ GDĐT về hướng dẫn triển khai thực hiện giáo dục an toàn mạng toàn diện trong các cơ sở giáo dục phổ thông năm học 2026-2027; tiếp tục thực hiện Kế hoạch số 2222/KH-SGDĐT ngày 30/7/2025, Công văn số 2392/SGDĐT-GDPT ngày 08/8/2025 của Sở GDĐT về triển khai Khung năng lực số và các văn bản có liên quan, Sở GDĐT ban hành Kế hoạch triển khai phát triển năng lực số và giáo dục an toàn mạng toàn diện trong các cơ sở giáo dục phổ thông năm học 2026-2027 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Tiếp tục triển khai hiệu quả Khung năng lực số cho học sinh phổ thông; hình thành, phát triển các năng lực cần thiết để học sinh khai thác, sử dụng công nghệ số phục vụ học tập và đời sống một cách hiệu quả, an toàn, lành mạnh, có đạo đức và trách nhiệm.

b) Tổ chức giáo dục an toàn mạng toàn diện nhằm giúp học sinh biết bảo vệ bản thân, dữ liệu cá nhân và quyền riêng tư; nhận diện, phòng ngừa, ứng phó với các nguy cơ trên môi trường số; giao tiếp, ứng xử văn minh; kiểm chứng thông tin; quản lý thời gian sử dụng thiết bị số; bảo vệ sức khỏe thể chất, tinh thần; sử dụng công nghệ và trí tuệ nhân tạo (AI) an toàn, trung thực, có trách nhiệm.

c) Nâng cao trách nhiệm và năng lực phối hợp của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, cha mẹ học sinh và các lực lượng liên quan trong xây dựng môi trường giáo dục số an toàn, lành mạnh, phù hợp với đặc điểm lứa tuổi học sinh.

2. Yêu cầu

a) Bám sát Khung năng lực số cho người học, Chương trình giáo dục phổ thông và hướng dẫn của Bộ GDĐT; phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương, cơ sở giáo dục và đặc điểm tâm sinh lý học sinh từng cấp học.

b) Nội dung phát triển năng lực số và giáo dục an toàn mạng toàn diện được lồng ghép, tích hợp trong kế hoạch giáo dục nhà trường, môn học, hoạt động giáo dục và các hoạt động phù hợp; không hình thành môn học, tiết học riêng về giáo dục an toàn mạng; không làm thay đổi hoặc gia tăng yêu cầu cần đạt của Chương trình giáo dục phổ thông; không biến thành hoạt động tuyên truyền hình thức hoặc nội dung kỹ thuật chuyên sâu vượt yêu cầu của Chương trình.

c) Lấy học sinh làm trung tâm; chú trọng thực hành, trải nghiệm, xử lý tình huống, tạo sản phẩm học tập; bảo đảm an toàn tâm lý, quyền riêng tư và bảo mật thông tin cá nhân của học sinh trong quá trình tổ chức thực hiện.

d) Kế thừa, sử dụng hiệu quả kế hoạch, học liệu, nhiệm vụ học tập, sản phẩm và minh chứng đã có; không làm phát sinh hệ thống kế hoạch, hồ sơ, báo cáo riêng không cần thiết.

II. MỤC TIÊU NĂM HỌC 2026-2027

1. Mục tiêu chung

Tiếp tục phát triển năng lực số cho học sinh theo lộ trình phù hợp với từng cấp học, khối lớp và điều kiện thực tế; đồng thời hình thành kiến thức, kỹ năng, thái độ và hành vi cần thiết để học sinh học tập, giao tiếp, sáng tạo và tham gia môi trường số an toàn, lành mạnh, nhân văn, có trách nhiệm.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Các cơ sở giáo dục phổ thông rà soát thực trạng năng lực số của học sinh, đối chiếu các miền năng lực, năng lực thành phần và mức độ cần đạt theo quy định, hướng dẫn hiện hành để xác định mục tiêu phát triển năng lực số phù hợp với từng cấp học, khối lớp.

b) Nội dung giáo dục an toàn mạng toàn diện theo 08 chủ đề tại Phụ lục kèm theo Công văn số 6206/BGDĐT-GDPT được lựa chọn, sắp xếp và tổ chức thực hiện phù hợp trong kế hoạch giáo dục nhà trường, các môn học và hoạt động giáo dục.

c) Các cơ sở giáo dục rà soát, bổ sung các quy định về ứng xử trên môi trường số; xác định đầu mối, kênh tiếp nhận phản ánh và quy trình hỗ trợ, xử lý các tình huống, sự cố liên quan đến học sinh trên môi trường số.

d) Cán bộ quản lý, giáo viên và các lực lượng liên quan được hướng dẫn, bồi dưỡng phù hợp với nhiệm vụ được giao; tăng cường phối hợp giữa nhà trường, gia đình và các cơ quan, tổ chức có liên quan trong giáo dục, bảo vệ và hỗ trợ học sinh trên môi trường số.

đ) Rà soát điều kiện về đội ngũ, cơ sở vật chất, thiết bị, hạ tầng công nghệ thông tin, kết nối và các nguồn lực; kịp thời xác định nhu cầu hỗ trợ, ưu tiên các cơ sở giáo dục còn khó khăn về điều kiện triển khai.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Tiếp tục phát triển năng lực số và tổ chức giáo dục an toàn mạng toàn diện

a) Tiếp tục thực hiện Kế hoạch số 2222/KH-SGDĐT ngày 30/7/2025, Công văn số 2392/SGDĐT-GDPT ngày 08/8/2025 của Sở GDĐT và các văn bản có liên quan. Căn cứ thực trạng của đơn vị, các cơ sở giáo dục xác định mục tiêu phát triển năng lực số phù hợp với từng cấp học, khối lớp; đối chiếu các miền năng lực, năng lực thành phần và chỉ báo để xác định nhiệm vụ của các môn học, hoạt động giáo dục và địa chỉ tích hợp phù hợp.

Môn Tin học giữ vai trò chủ đạo trong cung cấp kiến thức nền tảng, kỹ năng số cốt lõi; các môn học, hoạt động giáo dục khác tạo môi trường để học sinh vận dụng, củng cố và phát triển năng lực số. Việc tổ chức thực hiện bảo đảm có lộ trình, phù hợp điều kiện đội ngũ, cơ sở vật chất và khả năng tiếp cận của học sinh.

b) Lựa chọn, sắp xếp và tổ chức thực hiện các nội dung giáo dục an toàn mạng toàn diện theo 08 chủ đề quy định tại Phụ lục kèm theo Công văn số 6206/BGDĐT-GDPT. Ưu tiên các tình huống gần gũi với thực tế sử dụng Internet, mạng xã hội, nền tảng học tập trực tuyến, thiết bị số và AI của học sinh.

Nội dung được thực hiện thông qua môn Tin học, các môn học và hoạt động giáo dục có liên quan; hoạt động trải nghiệm, sinh hoạt lớp, sinh hoạt dưới cờ, tư vấn học đường, dự án, STEM/STEAM, câu lạc bộ và các hình thức phù hợp khác. Không quy định cứng số tiết riêng đối với từng chủ đề.

c) Nội dung giáo dục và sử dụng AI thực hiện theo Quyết định số 2422/QĐ-BGDĐT ngày 18/8/2026, Công văn số 5588/BGDĐT-GDPT ngày 19/8/2026 của Bộ GDĐT, Công văn số 3281/SGDĐT-GDPT ngày 07/9/2026 của Sở GDĐT và các quy định có liên quan; bảo đảm liên thông với phát triển năng lực số và giáo dục an toàn mạng, sử dụng chung nhiệm vụ học tập, sản phẩm và minh chứng phù hợp, tránh tổ chức trùng lặp.

2. Rà soát kế hoạch giáo dục, quy tắc ứng xử số và tổ chức hỗ trợ học sinh

a) Các cơ sở giáo dục rà soát, cụ thể hóa mục tiêu, nội dung phát triển năng lực số và giáo dục an toàn mạng toàn diện trong kế hoạch giáo dục nhà trường; xác định nội dung, địa chỉ tích hợp trong kế hoạch môn học, hoạt động giáo dục và kế hoạch bài dạy phù hợp.

Trong quá trình tổ chức dạy học, giáo viên lựa chọn nhiệm vụ thực hành, tình huống, sản phẩm học tập và hình thức đánh giá phù hợp; chú ý yêu cầu về bảo vệ dữ liệu cá nhân, an toàn và quyền lợi của học sinh. Không yêu cầu xây dựng kế hoạch, hồ sơ riêng nếu các nội dung đã được thể hiện đầy đủ trong hồ sơ hiện hành.

b) Rà soát, bổ sung, ban hành hoặc tích hợp các quy định về ứng xử trên môi trường số vào quy tắc ứng xử, nội quy, quy chế chuyên môn hoặc văn bản quản trị hiện hành của nhà trường; bảo đảm bao quát việc sử dụng mạng xã hội, nhóm trao đổi trực tuyến, chia sẻ thông tin, hình ảnh, bảo vệ dữ liệu cá nhân, sử dụng thiết bị

số và AI. Tổ chức phổ biến công khai để cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh và cha mẹ học sinh biết, thực hiện thống nhất.

c) Thiết lập, công khai kênh tiếp nhận phản ánh an toàn, thân thiện, bảo mật, dễ tiếp cận đối với học sinh; xác định rõ đầu mối tiếp nhận, hỗ trợ ban đầu, phối hợp xử lý và theo dõi sau sự cố theo nguyên tắc không kỳ thị, không đổ lỗi, không lan truyền thông tin nhạy cảm.

Khi học sinh gặp lừa đảo, chiếm đoạt tài khoản, xâm phạm dữ liệu cá nhân, bắt nạt trực tuyến, phát tán nội dung gây hại hoặc các rủi ro khác trên môi trường số, nhà trường chủ động hỗ trợ, bảo vệ học sinh; phối hợp với cha mẹ học sinh, cơ quan chuyên môn và cơ quan có thẩm quyền khi cần thiết; chú trọng hỗ trợ tâm lý và phòng ngừa tái diễn.

3. Bồi dưỡng đội ngũ và tăng cường phối hợp nhà trường - gia đình - xã hội

a) Rà soát nhu cầu, tổ chức hoặc lồng ghép tập huấn, bồi dưỡng cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên theo nhóm đối tượng; tập trung vào phương pháp tích hợp phát triển năng lực số, giáo dục an toàn mạng; nhận diện và xử lý rủi ro; bảo vệ dữ liệu cá nhân; hỗ trợ học sinh và sử dụng AI an toàn, có trách nhiệm.

Khuyến khích tổ chức sinh hoạt chuyên môn, chia sẻ học liệu, bài dạy minh họa, tình huống và kinh nghiệm thực tiễn giữa các cơ sở giáo dục; tận dụng kết quả, kinh nghiệm của các đơn vị đã triển khai hiệu quả các nội dung về năng lực số, AI và an toàn môi trường số.

b) Tăng cường phối hợp với cha mẹ học sinh trong hướng dẫn quản lý thời gian sử dụng thiết bị số, dữ liệu và quyền riêng tư; phòng tránh lừa đảo, tin giả, bắt nạt trực tuyến và các nguy cơ trên mạng; thống nhất phương án hỗ trợ học sinh khi gặp sự cố.

c) Khuyến khích phối hợp với cơ sở giáo dục đại học, cơ sở nghiên cứu, cơ quan công an, y tế, đoàn thể, tổ chức bảo vệ trẻ em, doanh nghiệp công nghệ và chuyên gia phù hợp để hỗ trợ chuyên môn, học liệu, bồi dưỡng và xử lý tình huống theo quy định. Việc hợp tác phải công khai, minh bạch, phục vụ mục tiêu giáo dục; không quảng cáo, ép buộc sử dụng sản phẩm, không tạo áp lực tài chính cho học sinh, cha mẹ học sinh và không làm thay thế vai trò chuyên môn của nhà trường, giáo viên.

4. Bảo đảm điều kiện và nguồn lực thực hiện

a) Rà soát, khai thác hiệu quả cơ sở vật chất, thiết bị, hạ tầng công nghệ thông tin, kết nối, nền tảng và học liệu hiện có; thực hiện đồng bộ với nhiệm vụ chuyển đổi số của ngành, tránh đầu tư trùng lặp, dàn trải, lãng phí. Ưu tiên hỗ trợ các cơ sở giáo dục còn khó khăn về thiết bị, kết nối, hạ tầng và đội ngũ; bảo đảm học sinh có cơ hội tham gia các hoạt động giáo dục phù hợp, không để điều kiện thiết bị, tài khoản hoặc khả năng chi trả dịch vụ trở thành rào cản đối với học sinh.

b) Căn cứ kết quả rà soát và nhu cầu thực tế, Sở GDĐT tổng hợp, tham mưu UBND tỉnh và phối hợp với các cơ quan liên quan xem xét bố trí kinh phí, cơ sở vật chất, hạ tầng công nghệ thông tin và các điều kiện bảo đảm an toàn thông tin theo quy định.

5. Theo dõi, kiểm tra, đánh giá và báo cáo

a) Các cơ sở giáo dục theo dõi, đánh giá mức độ triển khai và sự phát triển năng lực số, kỹ năng an toàn mạng của học sinh thông qua quá trình học tập, nhiệm vụ thực hành, xử lý tình huống, dự án, sản phẩm số và các minh chứng phù hợp; sử dụng kết quả để điều chỉnh kế hoạch giáo dục và biện pháp hỗ trợ học sinh.

Hàng năm, cơ sở giáo dục tự đánh giá kết quả thực hiện, xác định khó khăn, nhu cầu hỗ trợ và nội dung cần điều chỉnh. Kết quả được tích hợp trong báo cáo tổng kết năm học hoặc các báo cáo có liên quan; không lập báo cáo riêng nếu không có yêu cầu.

b) Việc kiểm tra, giám sát được lồng ghép trong hoạt động kiểm tra chuyên môn, kiểm tra nhiệm vụ năm học và các hoạt động phù hợp; tập trung vào mức độ triển khai thực chất, hiệu quả hỗ trợ học sinh và việc bảo đảm an toàn, quyền lợi của người học; hạn chế phát sinh hồ sơ, minh chứng không cần thiết.

c) Sở GDĐT tổ chức sơ kết, tổng kết; tổng hợp kết quả, khó khăn, vướng mắc, đề xuất giải pháp và báo cáo Bộ GDĐT vào dịp kết thúc năm học hoặc khi có yêu cầu.

IV. LỘ TRÌNH VÀ SẢN PHẨM ĐẦU RA

Thời gian	Nhiệm vụ trọng tâm	Sản phẩm/kết quả
Tháng 10/2026	Rà soát thực trạng năng lực số, điều kiện triển khai; cập nhật mục tiêu, nội dung vào kế hoạch giáo dục; rà soát quy tắc ứng xử số, đầu mối và kênh tiếp nhận phản ánh.	Nội dung được tích hợp trong kế hoạch, quy định hiện hành; đầu mối, kênh hỗ trợ được xác định.
Học kỳ I	Tổ chức/lồng ghép bồi dưỡng; tăng cường phối hợp với cha mẹ học sinh; rà soát nhu cầu về đội ngũ, thiết bị, kết nối, hạ tầng và nguồn lực.	Hoạt động bồi dưỡng, phối hợp được triển khai; nhu cầu hỗ trợ được xác định, tổng hợp khi cần.
Trong năm học	Tổ chức dạy học, hoạt động giáo dục, tư vấn và hỗ trợ học sinh; theo dõi, xử lý kịp thời khó khăn, tình huống và sự cố phát sinh.	Nhiệm vụ học tập, sản phẩm và minh chứng phù hợp; kết quả hỗ trợ, xử lý sự cố (nếu có).
Cuối năm học	Tự đánh giá, tổng hợp kết quả; xác định khó khăn, nhu cầu hỗ trợ và đề xuất điều chỉnh cho năm học sau; Sở tổng hợp, báo cáo theo quy định.	Nội dung được tích hợp trong báo cáo tổng kết; tổng hợp cấp tỉnh và đề xuất nhiệm vụ năm học tiếp theo.

V. KINH PHÍ VÀ NGUỒN LỰC

1. Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp, kinh phí thực hiện các nhiệm vụ giáo dục, chuyển đổi số và các nguồn hợp pháp khác theo quy định.

2. Các đơn vị ưu tiên khai thác hiệu quả cơ sở vật chất, thiết bị, nền tảng, học liệu và nguồn lực hiện có; việc mua sắm, đầu tư, thuê dịch vụ phải căn cứ nhu cầu thực tế, bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả, đúng quy định của pháp luật; không yêu cầu học sinh, cha mẹ học sinh mua thiết bị, tài khoản hoặc dịch vụ để thực hiện các nội dung giáo dục bắt buộc.

3. Việc huy động, tiếp nhận nguồn lực xã hội hóa thực hiện đúng quy định, bảo đảm công khai, minh bạch, tự nguyện, không gán với quảng cáo, ép buộc sử dụng sản phẩm, dịch vụ.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Giáo dục phổ thông

a) Là đầu mối tham mưu triển khai Kế hoạch; hướng dẫn chuyên môn về phát triển năng lực số và giáo dục an toàn mạng toàn diện trong các cơ sở giáo dục phổ thông.

b) Chủ trì, phối hợp với các phòng thuộc Sở và đơn vị liên quan tổ chức bồi dưỡng, sinh hoạt chuyên môn; lựa chọn, giới thiệu tài liệu, học liệu phù hợp; hướng dẫn việc tích hợp nội dung trong kế hoạch giáo dục nhà trường, môn học và hoạt động giáo dục.

c) Theo dõi, kiểm tra, hỗ trợ các cơ sở giáo dục; tổng hợp kết quả, khó khăn, vướng mắc; tham mưu điều chỉnh nhiệm vụ và báo cáo Bộ GDĐT theo quy định.

2. Văn phòng Sở

a) Phối hợp với Phòng Giáo dục phổ thông và các đơn vị liên quan trong các nội dung về chuyển đổi số, hạ tầng công nghệ thông tin, an toàn thông tin, dữ liệu và các điều kiện kỹ thuật có liên quan.

b) Chủ trì, phối hợp rà soát nhu cầu về kinh phí, cơ sở vật chất, thiết bị, hạ tầng công nghệ thông tin; tổng hợp, tham mưu Giám đốc Sở báo cáo, đề xuất UBND tỉnh và cơ quan có thẩm quyền xem xét bố trí nguồn lực theo quy định.

3. Phòng Giáo dục mầm non - Công tác học sinh sinh viên

Phối hợp với Phòng Giáo dục phổ thông hướng dẫn các nội dung liên quan đến bảo vệ, tư vấn, hỗ trợ học sinh; phòng, chống bắt nạt, xâm hại, các nguy cơ ảnh hưởng đến sức khỏe thể chất, tinh thần của học sinh trên môi trường số; phối hợp xử lý các tình huống, sự cố thuộc chức năng, nhiệm vụ.

4. Các phòng thuộc Sở và đơn vị có liên quan

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ phối hợp triển khai các nội dung của Kế hoạch; lồng ghép phát triển năng lực số, giáo dục an toàn mạng trong các hoạt động

chuyên môn phù hợp; phối hợp cung cấp thông tin, nguồn lực và xử lý các vấn đề phát sinh thuộc lĩnh vực phụ trách.

5. Ủy ban nhân dân các xã, phường

Đề nghị phối hợp, chỉ đạo theo thẩm quyền đối với các cơ sở giáo dục thuộc phạm vi quản lý tổ chức thực hiện Kế hoạch; quan tâm điều kiện về cơ sở vật chất, thiết bị, kết nối và các nguồn lực; phối hợp với Sở GDĐT và cơ quan liên quan trong hỗ trợ, bảo vệ học sinh, xử lý các vấn đề vượt thẩm quyền của cơ sở giáo dục.

6. Các cơ sở giáo dục phổ thông

a) Hiệu trưởng chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện Kế hoạch; phân công lãnh đạo và bộ phận, cá nhân phù hợp làm đầu mối; không thành lập thêm ban, tổ nếu không cần thiết.

b) Rà soát, tích hợp mục tiêu, nội dung phát triển năng lực số và giáo dục an toàn mạng toàn diện vào kế hoạch giáo dục nhà trường và các kế hoạch chuyên môn hiện hành; tổ chức thực hiện phù hợp điều kiện thực tế, không gây quá tải, không phát sinh hồ sơ không cần thiết.

c) Rà soát quy tắc ứng xử số; thiết lập kênh tiếp nhận phản ánh và phương án hỗ trợ, xử lý sự cố; phối hợp chặt chẽ với cha mẹ học sinh và các cơ quan, đơn vị liên quan để bảo vệ, hỗ trợ học sinh.

d) Rà soát đội ngũ, cơ sở vật chất, thiết bị, hạ tầng, học liệu; chủ động khắc phục trong phạm vi nguồn lực của đơn vị, kịp thời báo cáo cơ quan quản lý và Sở GDĐT đối với những khó khăn vượt thẩm quyền.

đ) Tổ chức tự đánh giá hằng năm, sử dụng kết quả để điều chỉnh việc thực hiện; tích hợp kết quả trong báo cáo tổng kết năm học, không lập báo cáo riêng trừ trường hợp có yêu cầu.

Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các địa phương, đơn vị phản ánh về Sở GDĐT (qua Phòng Giáo dục phổ thông) để được hướng dẫn, phối hợp giải quyết./.

Nơi nhận:

- Vụ GDPT - Bộ GDĐT (để báo cáo);
- UBND tỉnh (để báo cáo);
- Giám đốc, các Phó Giám đốc;
- Các phòng thuộc Sở;
- UBND các xã, phường (để phối hợp);
- Các cơ sở giáo dục phổ thông;
- Lưu: VT, GDPT.



**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Ngọc Lê nam